

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2018/DS-ST

Ngày: 18/10/2018

“V/v tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tư

- Bà Lê Thị Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 12 và 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 283/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị R**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp P, xã PP, huyện C, TG.

- Đại diện theo ủy quyền của bà R: Bà **Lê Thị Bé N**, sinh năm: 1954 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 43/4 THĐ, tổ 7, khu phố 7, phường 6, thành phố MT, TG.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963 (Có mặt)

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã ML, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2018 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị R (Do bà Lê Thị Bé N đại diện theo ủy quyền) trình bày: Bà làm đầu thảo hui, vợ chồng ông Th-bà L có tham gia chơi 04 dây hui, cụ thể như sau:

Dây thứ 1: Hui mở vào ngày 02/9/2014 có 25 phần, mỗi phần 2.000.000đ, 02 tháng mở hui 01 kỳ. Ông Th-bà L tham gia 01 phần, đến kỳ mở hui thứ 6 thì trúng thăm lĩnh hui, sau đó đóng tiền hui chết lại đến kỳ thứ 21 thì ngưng;

Dây thứ 2: Hội mở vào ngày 20/6âm/2015 có 21 phần, mỗi phần 2.000.000đ, 02 tháng mở hội 01 kỳ. Ông Th-bà L tham gia 01 phần, kỳ mở hội thứ nhất thì trúng thăm lĩnh hội, sau đó đóng tiền hội chết lại đến kỳ thứ 20 thì ngưng;

Dây thứ 3: Hội mở vào ngày 02/6âm/2015 có 22 phần, mỗi phần 2.000.000đ, 02 tháng mở hội 01 kỳ. Ông Th-bà L tham gia 01 phần, kỳ mở hội thứ nhất thì trúng thăm lĩnh hội, sau đó đóng tiền hội chết lại đến kỳ thứ 21 thì ngưng;

Dây thứ 4: Hội mở vào ngày 10/3âm/2016 có 27 phần, mỗi phần 2.000.000đ, 02 tháng mở hội 01 kỳ. Ông Th-bà L tham gia 01 phần, kỳ mở hội thứ nhất thì trúng thăm lĩnh hội, sau đó đóng tiền hội chết lại đến kỳ thứ 17 thì ngưng;

Tổng cộng 04 dây hội trên ông Th-bà L nợ tiền hội chết là 38.000.000đ, trong đó 22.000.000đ đã mãn hội, còn lại 16.000.000đ hội chưa mãn.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Th-bà L cung liên đới trả cho bà số tiền 38.000.000đ, cụ thể trả như sau:

+ Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là 22.000.000đ;

+ Còn lại 16.000.000đ trả làm 08 lần, mỗi lần trả 2.000.000đ, bắt đầu trả lần thứ nhất là ngày 20/9(âm lịch)/2018, sau đó cách 02 tháng trả 01 lần đến khi đủ 16.000.000đ.

Tại bản tự khai ngày 12/9/2018 và lời trình bày tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà thừa nhận vợ chồng bà có tham gia chơi 04 dây hội như bà R trình bày là đúng và hiện có nợ bà R số tiền hội chết tổng cộng là 38.000.000đ. Bà đồng ý trả cho bà R số tiền 38.000.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ đến xong nợ.

Tại bản tự khai ngày 19/9/2018, bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: Trong thời gian bà L tham gia chơi hội ông hoàn toàn không biết chơi ở đâu và bao nhiêu tiền vì bà L đã giấu ông, mãi đến khi bà R đến nhà đòi tiền hội ông mới biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Do vậy căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt ông Th

[2] Nguyên đơn bà Đoàn Thị R khởi kiện ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L về việc tranh chấp hợp đồng góp hội, theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Tại phiên tòa các đương sự trình bày thống nhất việc tổ chức góp hội, đồng thời cũng thống nhất số tiền nợ hội nhưng không thống nhất cách thức trả nợ. Cụ thể: Bà Đoàn Thị R yêu cầu bà Nguyễn Thị L cùng chồng là ông Nguyễn Văn Th trả số tiền hội là 38.000.000đ, trong đó 22.000.000đ đã mãn hội bà R đã

đóng choàng thay và 16.000.000đ hụi chưa mãn được trả theo mỗi kỳ góp hụi vào ngày 20 âm lịch/02 tháng, bắt đầu vào tháng 9âm/2018 đến xong nợ. Bà L đồng ý trả cho bà R số tiền nợ hụi 38.000.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ đến xong nợ, nên không thỏa thuận được.

[4] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bởi lẽ, tại tòa bà L cũng thừa nhận có tham gia chơi 04 dây hụi do bà R làm đầu thảo, 04 dây hụi này bà L đều đã trúng thăm lĩnh hụi và bà R cũng đã giao tiền hụi đầy đủ nhưng sau khi hốt hụi bà L không góp tiền hụi chết lại cho bà R, tổng cộng số tiền hụi chết nợ là 38.000.000đ (Trong đó 22.000.000đ đã mãn hụi và 16.000.000đ hụi chưa mãn). Việc bà L không góp tiền hụi chết lại cho bà R theo đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên, đồng thời mục đích bà L tham gia góp hụi là để có tiền đóng học phí cho con chung của bà với ông Th, dùng để mua gạo, phân bón, thuốc trừ sâu rầy chăm sóc vườn cây ăn trái chung với ông Th và dùng để đóng tiền điện, nước ... phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do vậy, buộc bà L và ông Th cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hụi trên là phù hợp với quy định tại các Điều 351, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Đối với việc bà L xin được trả dần mỗi tháng 500.000đ không được và đại diện bà R đồng ý và cũng không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 351, Điều 357, Điều 471, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị R. Buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đoàn Thị R số tiền nợ hụi tổng cộng 38.000.000đ, cụ thể trả như sau:

- Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là 22.000.000đ;
- Còn lại 16.000.000đ trả làm 08 lần, mỗi lần trả 2.000.000đ, bắt đầu trả lần thứ nhất là ngày 20/9(âm lịch)/2018, sau đó cách 02 tháng trả 01 lần đến khi đủ 16.000.000đ.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.900.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị R 950.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15893 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan